

Số: **341/2020/QĐST-HNGĐ**

*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 289/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

*\* Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1955;

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

*\* Bị đơn:* Ông Trần Đức H, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị H và Ông Trần Đức H.**

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Các đương sự đều xác định có 04 con chung, Trần Hải L, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1976; Trần Thị lan A, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1978; Trần Thị Thu H, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1980; Trần Thị Khánh L, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1982. Các con chung hiện nay đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, có gia đình riêng, sống tự lập; không đề nghị Tòa án giải quyết về phần nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai chung; vay nợ chung: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận về tài sản, đất đai chung; vợ chồng không có vay nợ chung. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị H và Ông Trần Đức H đều đã trên 60 tuổi, thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nên miễn nộp tiền án phí đối với Bà Phạm Thị H và Ông Trần Đức H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- THADS tp.Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thanh Huyền**

